

Phụ lục 1
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHUẬN ĐỨC 2

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2023 - 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 được thành lập ngày 08 tháng 08 năm 1992 theo Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 17 tháng 09 năm 1992 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc thành lập Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 với tên là Trường Tiểu học Nhuận Đức 2.

Tổng diện tích của nhà trường là **4736,20 m²**, diện tích xây dựng **2413 m²** gồm 1 trệt 1 lầu. Hiện trường có tổng số phòng: 15; Số phòng học: 10, học 2 buổi/ ngày: 10/10; Số phòng làm việc: 03; Số phòng chức năng: 01; Phòng khác: 01. Trường được xây dựng kiên cố hóa năm 2019 và đưa vào sử dụng năm 2020, cảnh quan sư phạm thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khuôn viên trường trồng nhiều cây xanh. Điều kiện cơ sở vật chất khá đầy đủ, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết được trang bị đầy đủ, sử dụng nước uống tinh khiết đóng chai của Cty Lavie và hệ thống nước giếng khoan (dùng để sinh hoạt), căn tin đảm bảo tuyệt đối về an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ tốt trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh. Trình độ chuyên môn 93,75% giáo viên đạt chuẩn.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	01	00	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	01	00	00	
Giáo viên	16	14	00	15	00	01	
Nhân viên	07	03	00	04	00	03	
Cộng	25	18	00	21	00	03	

Số liệu của 5 năm gần đây:

STT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	17	16	15	16	16
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	15/10 =1,5	14/10 =1,4	14/10 =1,4	15/10 =1,5	15/10 =1,5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	15/303 =0,05	14/306 =0,05	14/322 =0,04	15/307 =0,05	15/298 = 0,05
4	Tổng số GV DG cấp huyện và tương đương	02	02	02	03	02
5	Tổng số GV DG cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường có diện tích 4736,20 m². Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường thuận lợi, có lộ giao thông nhựa rộng thuận tiện cho học sinh đến trường, diện tích bình quân khoảng 16,5 m²/học sinh.

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại hoa kiểng. Đến nay, trong khuôn viên trường đã có 19 bồn hoa hình tròn, chữ nhật trồng cây tạo bóng mát và các loại hoa để tăng tính thẩm mỹ cho sân trường, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh;

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vệ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học;

Trường đã xây dựng công trình tổng diện tích 956 m²; có sân chơi với diện tích 2802m², được bê tông, lát gạch đảm bảo diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo quy định. Sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: bóng rổ, nhảy dây, cầu lông... Tuy nhiên, phía sau còn là sân đất, học sinh chạy nhảy lên bụi đất chưa đảm bảo vệ sinh;

1. Diện tích các phòng làm việc, phòng học:

Diện tích đất	Số lượng (m ²)							
Tổng diện tích khuôn viên đất	4736.2							
Trong đó: Diện tích đất được cấp	4601							
Diện tích đất đi thuê (mượn)	00							
Diện tích đất sân chơi, bãi tập	2802							
Phòng	Trên cấp 4		Cấp 4		Tạm		Mượn	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
- Phòng học văn hoá	00	00	10	64				
Trong đó: + Số phòng học đủ DTích và BGhế phù hợp tổ chức học nhóm	00	00	10	64				
+ Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập	00	00	10	64				
+ Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm	00	00	10	64				
- Phòng học tin học	00	00	1	64				

- Phòng học ngoại ngữ	00	00						
- Phòng giáo dục thể chất (đa năng)	00	00						
- Hội trường	00	00						
- Phòng giáo dục nghệ thuật	00	00						
- Phòng giáo dục mỹ thuật	00	00						
- Phòng giáo dục âm nhạc	00	00						
- Phòng Thư viện	00	00	1	64				
- Phòng thiết bị giáo dục	00	00						
- Phòng truyền thống và hoạt động Đội	00	00						
- Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật	00	00						
- Phòng y tế học đường	00	00	1	56				
- Phòng hiệu trưởng	00	00	1	64				
- Phòng phó hiệu trưởng								
- Phòng giáo viên	00	00	1	64				
- Phòng họp giáo viên (hội đồng)	00	00	1	64				
- Văn phòng	00	00	1	64				
- Phòng thường trực - Bảo vệ	00	00						
- Nhà công vụ giáo viên	00	00						

- Phòng kho lưu trữ	00	00						
- Phòng khác	00	00						
- Nhà bếp	00	00						
- Phòng ăn (HS)	00	00						
- Phòng nghỉ (HS)	00	00						
Nhà vệ sinh	Dùng cho GV Nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
Đạt chuẩn vệ sinh (*)	1	2	1	2	1	16	1	16
Chưa đạt chuẩn vệ sinh	00	00	00	00	00	00	00	00
Không có	00	00	00	00				

(*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thấm dột nước, nhà tiêu tự hoại

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

a	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
2	Khối phòng hỗ trợ học tập	00	00	00	00	00
a	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
3	Khối phụ trợ	00	00	00	00	00
a	Kiên cố	01	01	01	01	01
b	Bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng hành	03				

	chính - quản trị		03	03	03	03
1	Phòng kiên cố	03	03 03	03 03	03 0303	03 03
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
	Cộng	14	14	14	14	14

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Khối phòng học tập	10	10	10	10	11
1.1	Phòng học	10	10	10	10	10
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
1.2	Phòng học bộ môn	01	01	01	01	01

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh (*đính kèm chất lượng giáo dục- Phụ lục 5.1; 5.2; 5.3; 5.4; 5.5; 5.6*)

VI. VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Kèm theo Phụ lục)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Xây dựng kế giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 số 237/KH-THND2 ngày 15 tháng 9 năm 2023 trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch số 237/KH-THND2 ngày 15 tháng 9 năm 2023, có phân công, phân nhiệm cụ thể các bộ phận, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn tổ chức các sân chơi, hội thi; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh:

Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng các kế hoạch tổ chức, tham gia các sân chơi, các hội thi như: Kể chuyện theo sách, trang trí cảnh mai, cảnh đào, làm thiệp, vẽ tranh, viết chữ đẹp, hội thao, ngày hội đọc sách ...và triển khai tổ chức thực hiện giúp học sinh có thêm sân chơi bổ ích, được học hỏi, tiếp thu kiến thức qua từng vòng thi và đạt nhiều kết quả cao.

- Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch họp tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 tuần/1 lần. Xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Kết quả: trong năm học 2023-2024 đã tổ chức 5 chuyên đề (4 cấp trường, 01 cấp cụm).

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên phụ trách bộ môn đã

tham dự đầy đủ các chuyên đề do cụm, trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các môn học như Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Tin học, Giáo dục thể chất,...

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, năm học 2021-2022 đối với lớp 2, năm học 2022-2023 đối với lớp 3, năm học 2023-2024 đối với lớp 4 đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục. Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Kết quả: 100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử - Địa lý. Riêng lớp 3, 4 có thêm môn Tin học và Công nghệ và môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018 là Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Đối với lớp 5: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 đơn vị đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để tiếp cận Chương trình GDPT 2018 đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học. Căn cứ văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm

2016 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

Tổ chức dạy học cho HS lớp 5 đảm bảo mục tiêu Chương trình GDPT đề trang bị kiến thức, kỹ năng giúp HS tiếp tục học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đơn vị luôn chú trọng rèn luyện các năng lực, phẩm chất và tạo tâm thế cho HS lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

Đơn vị rất quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học STEM ở các môn học, hoạt động giáo dục để giúp HS có kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng sống, đã hoạt động thường xuyên, liên tục hàng tháng đã thu hút được sự quan tâm, đồng hành của cha mẹ học sinh, tạo điều kiện giúp học sinh phát triển kỹ năng sống cơ bản; đã nâng cấp củng cố góc thư viện, góc học tập, tạo điều kiện để học sinh được trải nghiệm, học tập đạt hiệu quả.

2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

a) Đối với môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 1, lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn; lớp 3, lớp 4 và lớp 5: thực hiện chương trình môn Tiếng Anh bắt buộc, đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 theo Công văn số 662/SGDĐT-GDTH ngày 17/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tăng cường lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo Chương trình GDPT 2018.

b) Đối với môn Tin học và việc tổ chức hoạt động giáo dục Tin học

Thực hiện Công văn số 2581/SGDĐT-GDTH ngày 09/10/2019 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tin học và các hoạt động giáo dục Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đơn vị đã tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% HS lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; HS lớp 3, 4 học môn Tin học, là 123/123 HS, tỷ lệ 100%.

Kết quả: 100% học sinh lớp 3,4,5 được đánh giá hoàn thành môn học.

3. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

a) Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, CMHS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học.

100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp huyện nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện.

b) Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

Đơn vị đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

Đơn vị đã tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng GV Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở đơn vị thông qua các hình thức: dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018; Tổ chức các câu lạc bộ CLB Tin học, CLB Tiếng Anh,....

c) Đối với việc triển khai thí điểm triển khai Học bạ số

100% giáo viên đánh giá học sinh qua ứng dụng phần mềm, 100% giáo viên tham dự triển khai thực hiện học bạ số, đối với học sinh lớp 1 năm học 2023-2024 giáo viên đã thực hiện đánh giá đầy đủ.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Căn cứ tài liệu giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4 được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương của địa phương cấp tiểu học và Công văn số 3402/SGDĐT-GDTH ngày 14/11/2022 về việc tổ chức giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học của Sở GD&ĐT.

Giáo viên sử dụng nội dung “Địa phương em” của tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí 4 đã được địa phương lựa chọn để tổ chức dạy học theo Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 về việc Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học.

5. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

100% Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đã dự tập huấn các nội dung lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT.

Ra quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, xây dựng kế hoạch làm việc của Hội đồng và làm việc theo kế hoạch dựa trên cơ sở các văn bản chỉ đạo như Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa các môn Ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 742/SGDĐT-GDTH ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

trong cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT; Kế hoạch số 250/GDDT ngày 7 tháng 02 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi về Hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT;

Hoàn tất hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa đúng thời gian qui định và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi.

5. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học phân hóa, dạy học tích hợp và dạy học thông qua các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Chỉ đạo giáo viên tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mỹ thuật theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở; vận dụng kỹ thuật “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; trong đó chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường.

Đơn vị luôn quan tâm, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; giáo dục quốc phòng an ninh; an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích; phòng chống

HIV/AIDS, bảo tồn động vật hoang dã...), kỹ năng sống ,.. vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần chủ động xây dựng theo yêu cầu linh hoạt, hợp lý, hiệu quả theo hướng tích hợp bộ phận hoặc toàn phần, nhẹ nhàng, không gây áp lực học tập đối với HS và giảng dạy đối với GV; rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cùng cấp học.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với HS lớp 5 tiếp tục thực hiện đánh giá theo Văn bản hợp nhất Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT - GDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh.

Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 5 rà soát hồ sơ học sinh. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy lớp 5 họp xét hoàn thành chương trình tiểu học, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; GVCN thực hiện đề nghị khen thưởng, viết thư khen HS thực chất, đúng quy định.

Thực hiện biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định, đúng các mức độ theo tinh thần tập huấn của Sở GDĐT.

6. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Trường có 13 học sinh dân tộc thiểu số, trong đó có 10 Khmer/8 nữ và 03 Hoa/1 nữ.

Tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 và thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1,2,3,4. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và hướng dẫn chương trình theo công văn 9832/BGDĐT của Bộ GD&ĐT đối với lớp 5 và Căn cứ Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học về hợp nhất Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 08 năm 2014 và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD-ĐT Ban hành Quy định về đánh giá học sinh Tiểu học.

Trường không áp dụng dạy tiếng dân tộc cho học sinh thiểu số do không có giáo viên phụ trách.

7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật

Đối với học sinh khuyết tật, nhà trường thực hiện giảng dạy theo hình thức giáo dục hòa nhập. Học sinh được học tập theo chương trình phổ thông dưới sự hỗ trợ từ cha mẹ học sinh, tạo điều kiện cho con em tham gia các hoạt động tập thể.

Trường có 01 học sinh khuyết tật ở khối lớp Một, 01 học sinh khuyết tật ở lớp khối lớp Ba và 01 học sinh khuyết tật ở khối lớp Năm.

Việc kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh khuyết tật: Phó Hiệu trưởng giám sát học sinh làm bài, giáo viên chủ nhiệm phối hợp kiểm tra đọc cùng sự hỗ trợ của bạn học. Bài kiểm tra sẽ được ghi điểm và đánh giá, tạo điều kiện để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất đúng phương châm “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Kết quả: 3/3 Học sinh hoàn thành chương trình lớp học. Tỷ lệ: đạt 100%.

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các đoàn thể và giáo viên trong trường, được giáo viên quan tâm, hỗ trợ từ tinh thần đến vật chất, tạo điều kiện giúp học sinh vượt khó, học tốt. Phối hợp với mạnh thường quân hỗ trợ cho trẻ khó khăn.

Ngoài tổ chức các hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm nhà trường còn kết hợp với các ban ngành đoàn thể của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, các nhà tài trợ, mạnh thường quân, Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm, hỗ trợ học sinh nghèo, cụ thể:

- Ông (bà) Dương Minh Phúc - Nguyễn Ngọc Hằng, người con thành đạt của ấp Ngã Tư, là cựu học sinh Trường Tiểu học Nhuận Đức 2, tặng cho nhà trường 25 triệu đồng chuẩn bị cho học sinh có môi trường đẹp ngay từ đầu năm để bước vào năm học mới 2023-2024.

- Bà Hồ Nữ (tức Hồ Ngọc Hà- Chủ tịch hội đồng quản trị công ty TNHH XD TK TM SX Quang Minh) tặng 03 máy vi tính cho nhà trường để CB-GV-NV có điều kiện làm việc, trị giá 36 triệu đồng.

- Ông Nguyễn Minh Trí, Trưởng ban đại diện PHHS, đầu năm học 2023-2024 tặng 30 phần quà, mỗi phần quà là 10 quyển tập và 500.000đ, trong năm ông còn tặng BHTN cho 29 học sinh khó khăn gần 1 triệu đồng (Tổng cộng 18 triệu đồng).

- Học bổng của gia đình Bà Phạm Thị Thanh Hiền, CTUBND huyện tặng 03 học sinh có hoàn cảnh khó khăn trị giá 3.000.000 đồng

- Ông Phạm Văn Mười tặng 500 quyển tập trắng. Trị giá 3 500 000đồng.

- Xã Đoàn Nhuận Đức tặng 200 quyển tập trắng. Trị giá 1 400 000đồng.

- Công trình măng non cấp Liên đội trường tặng 10 phần quà: trị giá 2.000.000 đồng.

- Chương trình Cùng bạn vui Tết của nhà trường phát động được 26 phần quà trao tặng cho học sinh khó khăn trị giá: 4 300 000 đồng.

- Cô Nguyễn Đặng Ngọc Tâm, cựu giáo viên trường tặng 10 phần quà vui Tết Giáp Thìn cho học sinh nghèo: trị giá 2.000.000 đồng.

- Công trình măng non cấp huyện: tặng 1 bộ dụng cụ học tập cho học sinh trị giá 1.000.000 đồng.

- Chương trình: Vì người bạn ngoại thành: tặng 1 suất học bổng trị giá 500.000 đồng.

- Công an quận 11 tặng 15 phần quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn trị giá 4.500.000 đồng.

- Báo Sài Gòn trao tặng 4 chiếc xe đạp trị giá 12.400.000 đồng và 6 học bổng trị giá 6.000.000 đồng tổng cộng là 18.400.000 đồng.

- Sinh viên trường Đại học Sư phạm tặng 20 phần quà trị giá 10.000.000 đồng.

- Công ty Bảo hiểm Bảo Việt trao tặng 5 xe đạp và 10 suất học bổng trị giá 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền là: 146. 600.000 đồng.

8. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Về đội ngũ GV và CBQL giáo dục:

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) là 18 trong đó, CBQL: 02, trong đó 17/18 có trình độ Đại học, tỷ lệ 94,4%.

- Kết quả tập huấn các Module “Chương trình GDPT 2018”; kết quả triển khai khóa học trực tuyến “*Học thông qua chơi*” đến 100% GV. Kết quả: 2/2 CBQL hoàn thành 9 mô đun khóa học, tỷ lệ 100%; có 16/16 giáo viên hoàn thành 9 mô đun khóa học tỷ lệ 100%.

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Đơn vị đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy-học của GV- HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c) Về duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC cấp xã huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt

chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, lưu trữ hồ sơ, minh chứng năm học và trong Lễ tổng kết năm học 2023 - 2024 nhà trường vinh dự đón nhận Quyết định, Giấy chứng nhận Trường Tiểu học Nhuận Đức 2, huyện Củ Chi đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 của Sở GD-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 29 tháng 3 năm 2024.

b) Về công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng như: Hội đồng trường, CBQL, GV, nhân viên, HS, cha mẹ HS, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý sâu sát trong công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động dạy-học, giáo dục học sinh. Kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn trong công tác quản lý, phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục học sinh đã thu hút sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và hoạt động phong trào tại đơn vị.

e) Hoạt động khác

- Tham gia Hội thi Mừng Đảng- Mừng Xuân Giáp Thìn 2024 do UBND xã Nhuận Đức tổ chức, đạt Giải Ba thể loại Tân nhạc, đạt Giải Tư thể loại Cổ nhạc.

- Tham gia Hội thi mừng Ngày NGVN 20/11 do xã tổ chức, đạt Giải Ba và Khuyến khích hội thi viết "Nghề của tôi - Nghề dạy học", đạt Giải Nhì, Giải ba và Khuyến khích "Nét đẹp trên bục giảng", đạt Giải Khuyến khích hội thi "Duyên dáng áo dài".

- Ngoài ra tập thể Chi ủy, chi bộ được khen thành tích làm tốt công tác xây dựng Đảng và 02 cá nhân được tuyên dương Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 tập thể và 02 cá nhân được tuyên dương Dân vận khéo, 01 tập thể và 02 cá nhân được tuyên dương gương sáng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

- Kết quả triển khai Chương trình trao tặng mũ bảo hiểm cho HS lớp 1 năm học 2023-2024 với chủ đề "Giữ trọn ước mơ".

Ban An toàn giao thông đã đồng hành cùng nhà trường. Kết quả: 62/62 HS

lớp 1 được trao tặng mũ bảo hiểm.

- Kết quả triển khai phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”

Đơn vị luôn quan tâm, thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” qua xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Trong năm học 2023-2024 không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định, được Phòng Giáo dục và đào tạo công nhận Trường học an toàn.

Đa số học sinh chăm ngoan, tích cực trong các hoạt động phong trào, tham gia sôi nổi trong nhiều hoạt động và đã đạt được nhiều kết quả cao.

9. Công tác truyền thông

Đơn vị đã làm tốt công tác truyền thông Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 ngày 21/11/2017; Nghị quyết 51/2017/QH14; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Ban giám hiệu làm tốt công tác triển khai chủ trương, văn bản liên quan đến việc thực hiện chương trình phổ thông 2018 lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình trong tập thể hội đồng viên chức. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đổi mới của giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Thông báo sách giáo khoa áp dụng giảng dạy theo chương trình phổ thông 2018 trên website của trường đối với lớp 1,2,3,4. Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến cha mẹ học sinh việc triển khai áp dụng giảng dạy theo chương trình phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 để cha mẹ học sinh nắm.

Đội ngũ nhà giáo, CBQL quan tâm chia sẻ về các hoạt động của trường, của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, những gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thủ Thiêm